

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiên

2. Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quỳnh– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đinh Công Đ, sinh ngày 11-11-1999 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án: Tại Bản án số 106/2021/HSST ngày 12-10-2021, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 91/2016/HSST ngày 17-8-2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án số 153/2016/HSPT ngày 19-10-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng biện pháp “Giáo dục tại xã, phường thị trấn”, với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19-01-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Chí B, sinh ngày 25-9-1997 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi thường trú: Thôn G, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lưu Thị T; vợ là Nguyễn Thị Kim T1; có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 129/2020/QĐ-TA ngày 13-7-2020, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09-6-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Ngọc Đ2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lê Thái Anh T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại căn nhà không số, phía sau địa chỉ số D đường B, thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh), Công an xã L, Công an thành phố V bắt quả tang Đinh Công Đ và Nguyễn Chí B có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Đ khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 72F9-3606.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Công Đ khai nhận bản thân nghiện ma túy nên khoảng 01 tuần trước đó Đ đi đến khu vực thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp 01 đối tượng tên “N1” (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy dạng đá với số tiền là 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà tại địa chỉ thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) lấy ra sử dụng một mình hết 01 gói ma túy, còn lại 02 gói ma túy Đ đoán cất giấu tại nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19-01-2024, Đ lấy 02 gói ma túy cất giấu trong người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F9-3603 đi qua nhà Trần Ngọc Đ2 rủ Đẳng qua nhà của Nguyễn Chí B chơi và được Đ2 đồng ý. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Đ và Đ2 đến nơi thì gặp B, B liền hỏi Đ “*Có gì vui không anh?*”, Đ cười nên Đ2 hiểu rằng Đ có mang theo ma túy, liền nói “*Có thì vào phòng chơi*”, Đ nói “*Mở cửa đi*”, B mở cửa nhà dẫn Đ và Đ2 vào phòng của B. Sau đó, Đ lấy từ trong túi quần ra 01 gói ma túy đá để lên tấm nệm trong phòng. B lấy từ trong tủ nhựa 01 cây kéo và 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) để lên trên tấm nệm. Đ đoán lấy cây kéo cắt gói nylon chứa ma túy bỏ một ít ma túy vào trong chiếc nỏ để cả 03 cùng sử dụng. Tuy nhiên, cả 03 chưa kịp sử dụng thì nghe thấy tiếng gõ cửa của lực lượng Công an,

thấy vậy, Đ liền lấy 01 gói ma túy còn lại để trong túi quần ném ra sàn nhà gần tấm nệm, còn B lấy chiếc nỏ chạy vào trong nhà đập vỡ và ra mở cửa. Tiếp đó, lực lượng Công an đã kiểm tra bắt quả tang như trên và tiến hành đưa Đ, B, Đ2 về trụ sở để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 136/KL-KTHS-MT ngày 26-01-2024 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận đối với tang vật thu giữ trong vụ án: “Mẫu A có khối lượng 0,1617 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Đinh Công Đ khai nhận hành vi cung cấp chất ma túy, sử dụng cây kéo cắt gói ma túy cho vào nỏ; Nguyễn Chí B khai nhận hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào người Trần Ngọc Đ2 và chính 02 bị can. Lời khai của Đ và B phù hợp với lời khai của Trần Ngọc Đ2, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc Nguyễn Chí B, Đinh Công Đ, Trần Ngọc Đ2 chưa sử dụng được ma túy là do bị Cơ quan Công an bắt quả tang, đây là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của B và Đ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 gói ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, còn lại 01 phong bì niêm phong vụ số 136 ngày 26-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 72F9-3606, số máy ZLX1P52FMH20090104, số khung LZSXCHLSY12308 đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) tiếp tục bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKSTPVT ngày 03 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đinh Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy hồ sơ cần làm rõ vấn đề liên quan đến tội danh của bị cáo Đinh Công Đ và hành vi của Nguyễn Chí B nên Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 35/2024/HSST-QĐ ngày 16-9-2024 và số 12/2025/HSST-QĐ ngày 23-4-2025.

Tại Bản cáo trạng số 209/CT-VKSTPVT ngày 30 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Công Đ, Nguyễn Chí B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 209/CT-VKSTPVT ngày 30 tháng 6 năm 2025 đã truy tố đối với bị cáo Đinh Công Đ, Nguyễn Chí B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản

1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Công Đ mức án tù 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B mức án tù 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Sổ ma túy thu giữ của Đinh Công Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám định, còn lại 01 phong bì niêm phong vụ số 136 ngày 26-01-2021 của Phòng K Công an tỉnh B nên đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 72F9-3606, số máy ZLX1P52FMH20090104, số khung LZSXCHLSY12308 do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ có ý kiến, các bị cáo chưa sử dụng ma túy, các bị cáo chỉ mới chuẩn bị cắt ma túy vào nỏ thì bị bắt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến anh Trần Ngọc Đ2, Lê Thái Anh T2 vắng mặt. Xét anh Đ2, T2 đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh Đ2, anh T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ2, anh T2 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận

của các bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại căn nhà không số, phía sau địa chỉ số D đường B, thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Đinh Công Đ có hành vi cung cấp chất ma túy, sử dụng 01 cây kéo cắt ma túy cho vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy); bị cáo Nguyễn Chí B có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể các bị cáo và anh Trần Ngọc Đ2. Đến 15 giờ 30 cùng ngày khi bị cáo Đ, B, Đ2 chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 0,1617 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và các tài sản có liên quan.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Công Đ và Nguyễn Chí B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên”.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người cung cấp ma túy, bị cáo B là cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào hành vi, mức độ và nhân thân để xử lý, nhằm bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Đinh Công Đ: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Chí B: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

Ngoài ra, bị cáo Đ và B đang chuẩn bị cắt ma túy bỏ vào nỏ để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Do vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội

chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, còn lại 01 phong bì niêm phong vụ số 136 ngày 26-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B nên tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 72F9-3606, số máy ZLX1P52FMH20090104, số khung LZSXCHLSY12308: Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai ban đầu bị cáo qua nhà bị cáo B không phải mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Xét chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe này cho bị cáo Đ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với 0,1617 gam, là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Đ, kết quả điều tra bị cáo Đ, B, Đ2 khai nhận nếu không bị Cơ quan Công an bắt quả tang sẽ sử dụng hết. Do đó, hành vi của bị cáo Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên “N1”, người bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc Đ2 không góp tiền mua ma túy với bị cáo Đ, cũng không cung cấp bất cứ gì liên quan đến việc sử dụng ma túy. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Trần Ngọc Đ2.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công Đ **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí B **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 136 ngày 26-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Công Đ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 72F9-3606, số máy ZLX1P52FMH20090104, số khung LZSXCHLSY12308.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 184/BB-CCTHADS ngày 08-05-2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Công Đ và Nguyễn Chí B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê

